

Ngày	30,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	9.5%	10.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	24,490 - 30,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	600
Số lượng CPLH (CP)	19,991,020
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,960
Sở hữu nước ngoài	5.0%
Beta	0.46
EPS	4,639
P/E	6.5

DT thuần

Q1/24

251

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00| 2.0%

YoY: ▲ 30.0| 13.6%

LN trước thuế

Q1/24

37.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.8| 40.0%

YoY: ▲ 4.00| 11.9%

LN sau thuế

Q1/24

30.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.9| 74.4%

YoY: ▲ 3.20| 12.0%

ROA

2023

14.9%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

2023

929

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -0.1%

LN trước thuế

2023

127

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.0| 10.0%

LN sau thuế

2023

97.4

tỷ VNĐ

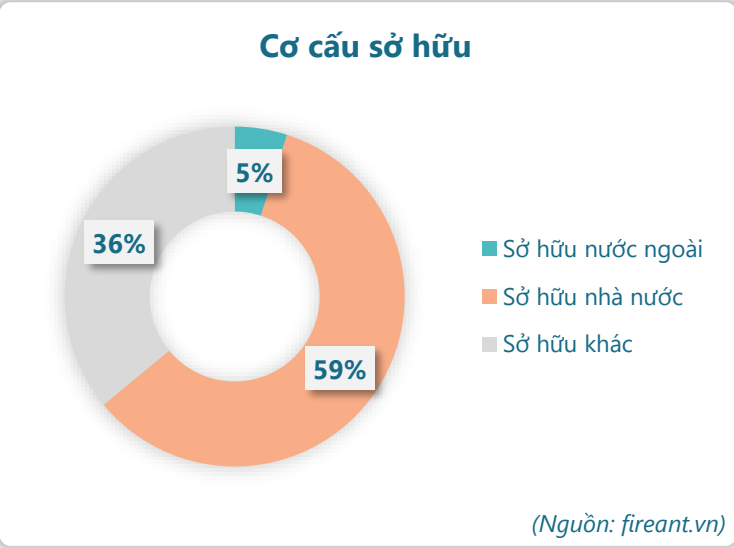
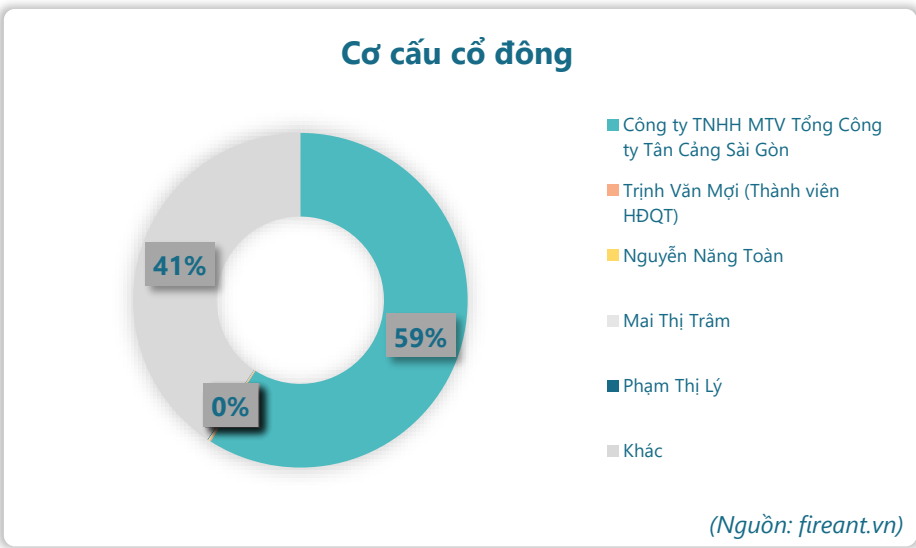
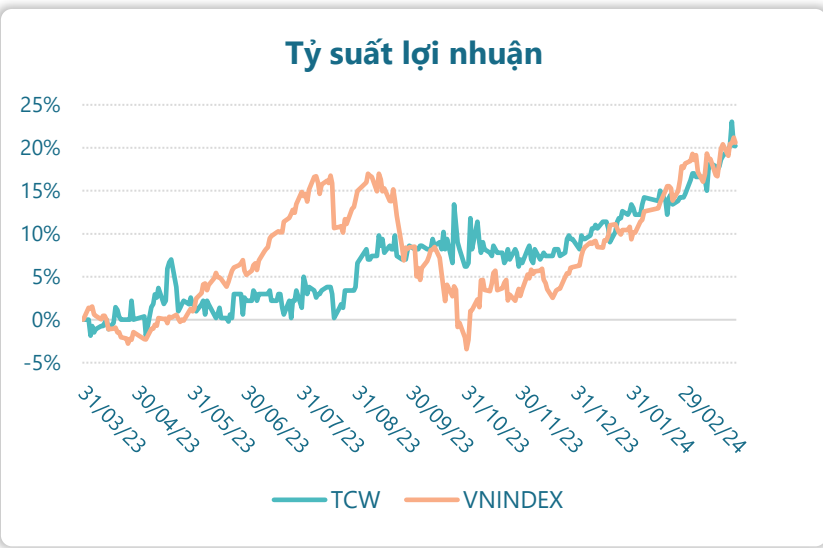
YoY: ▲ 9.70| 11.1%

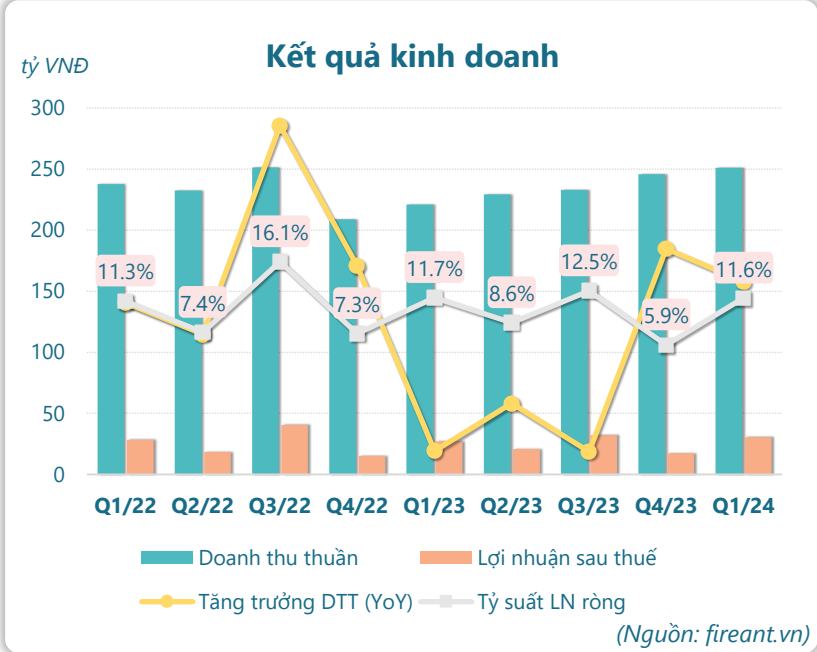
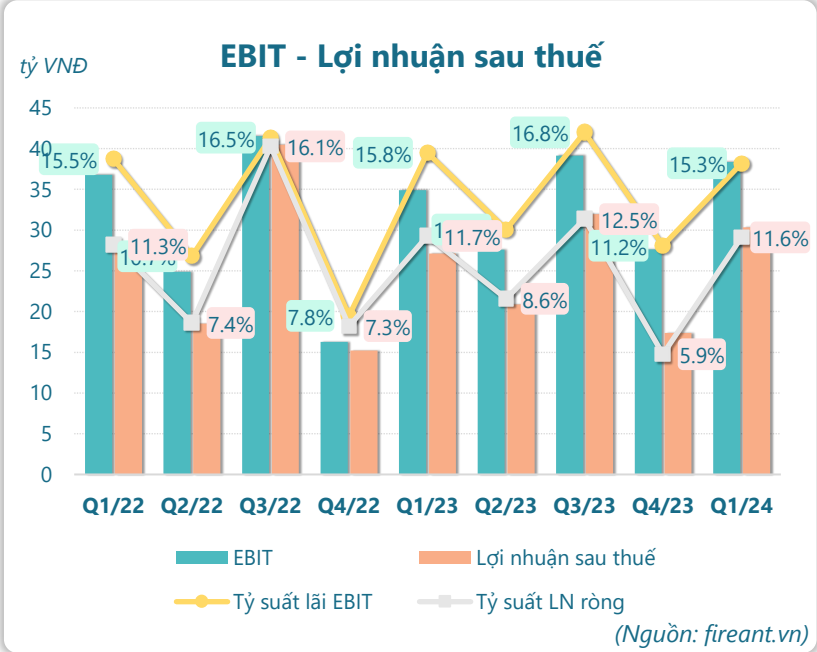
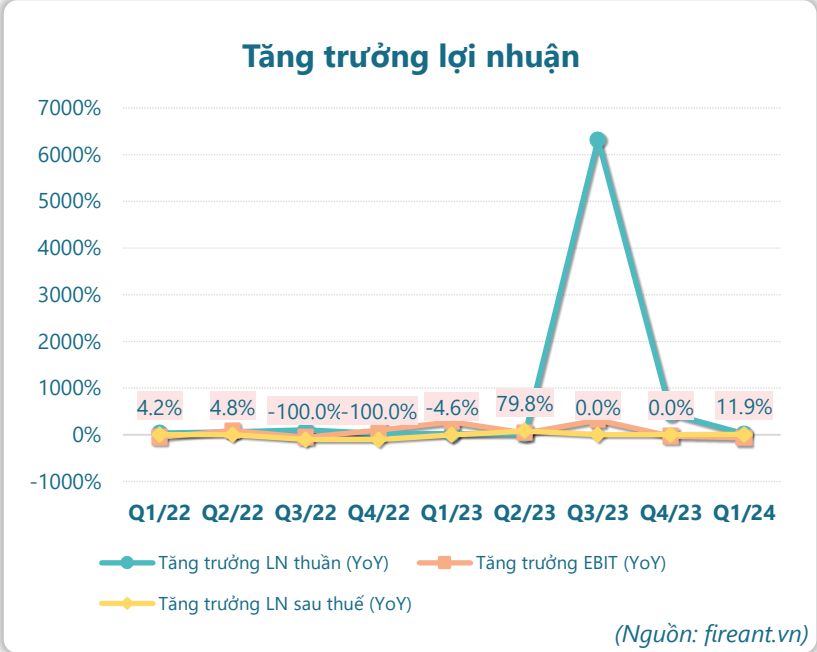
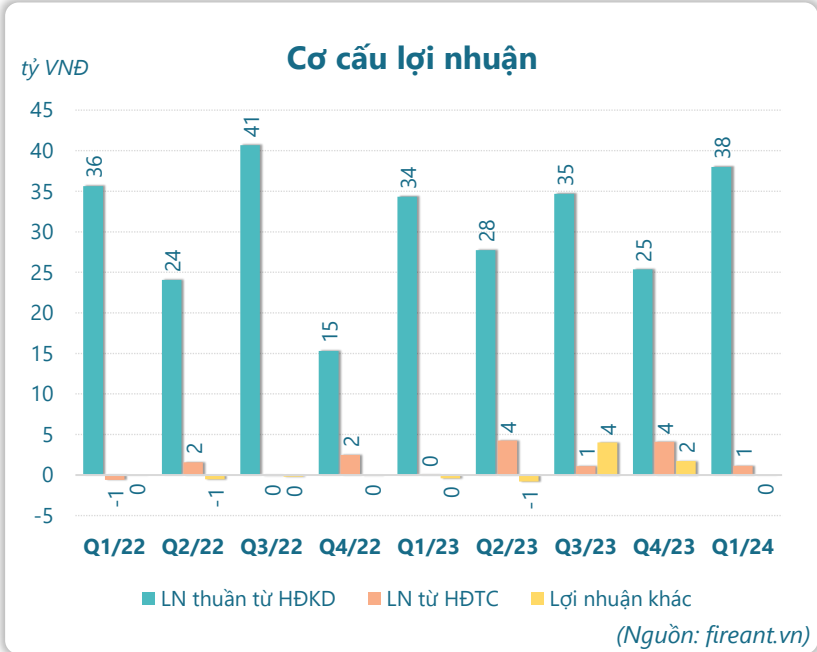
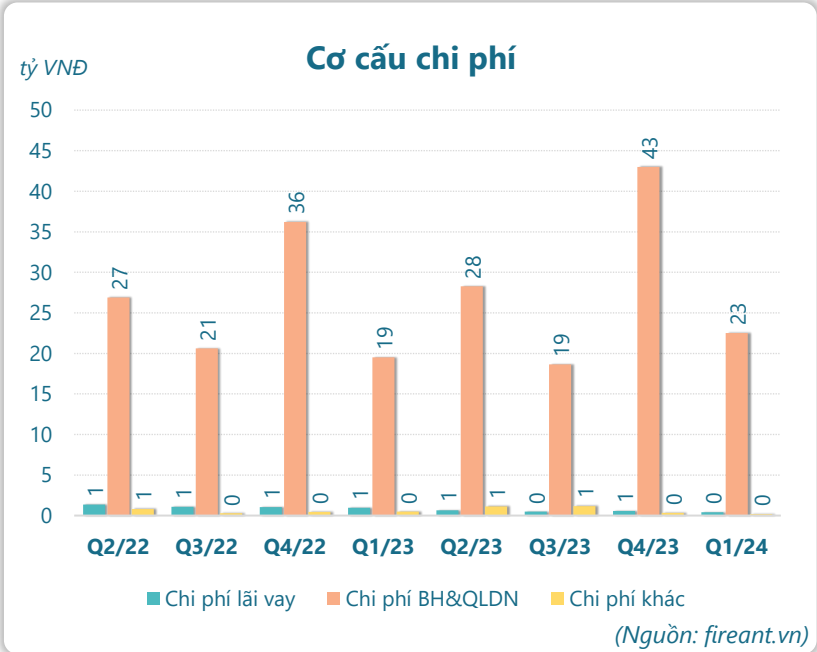
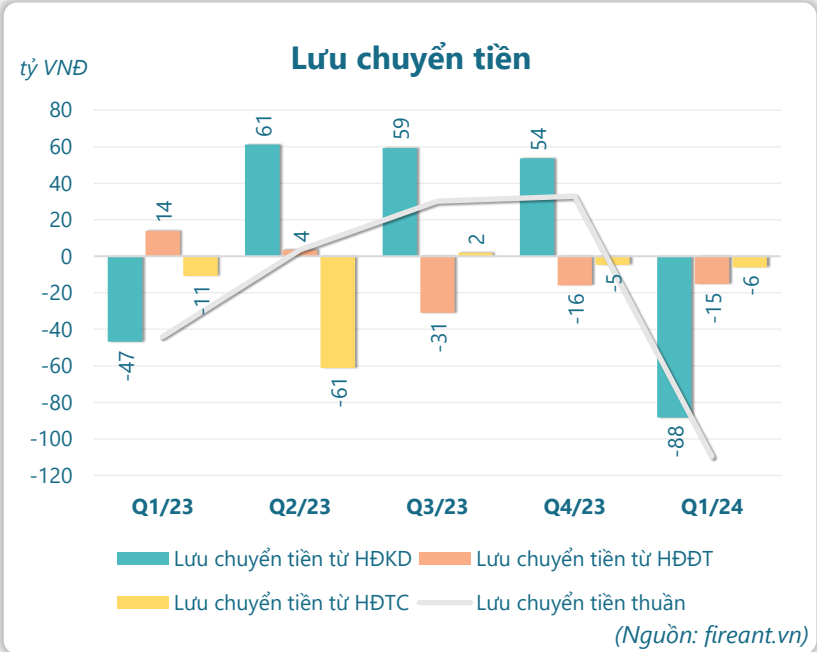
ROE

2023

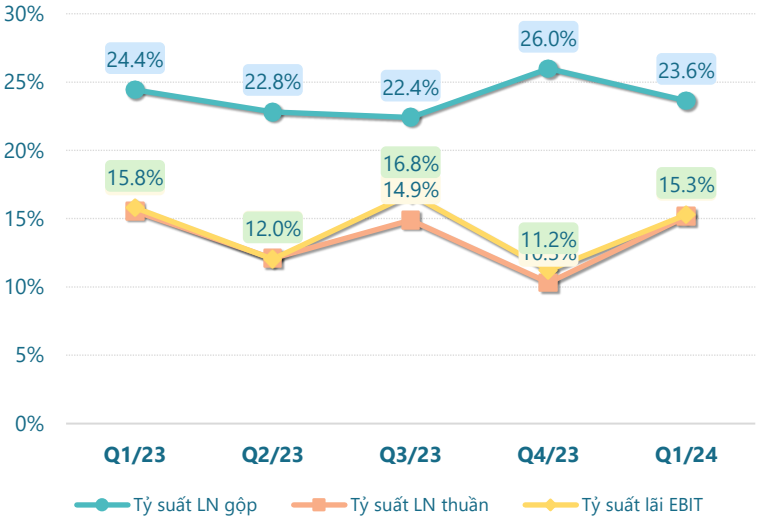
24.9%

+/- YoY: ▲ 1.4%



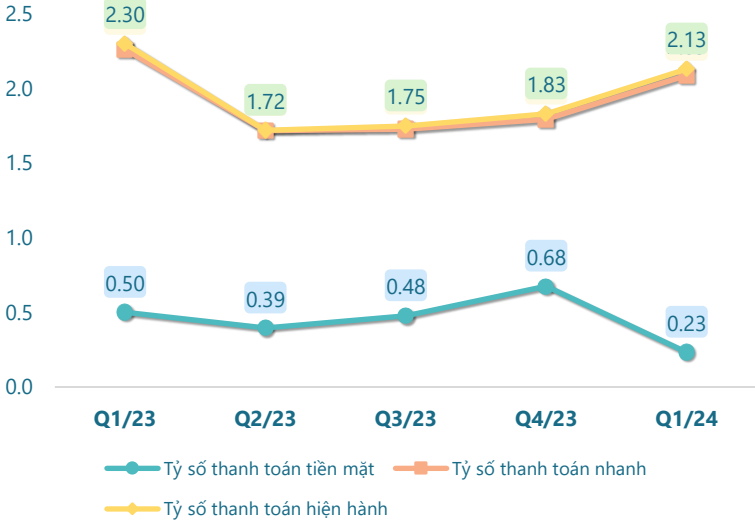


Tỷ suất lợi nhuận



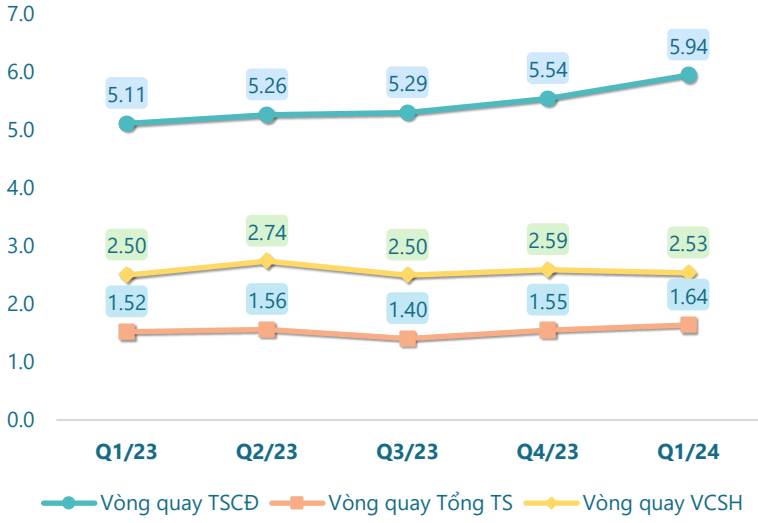
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



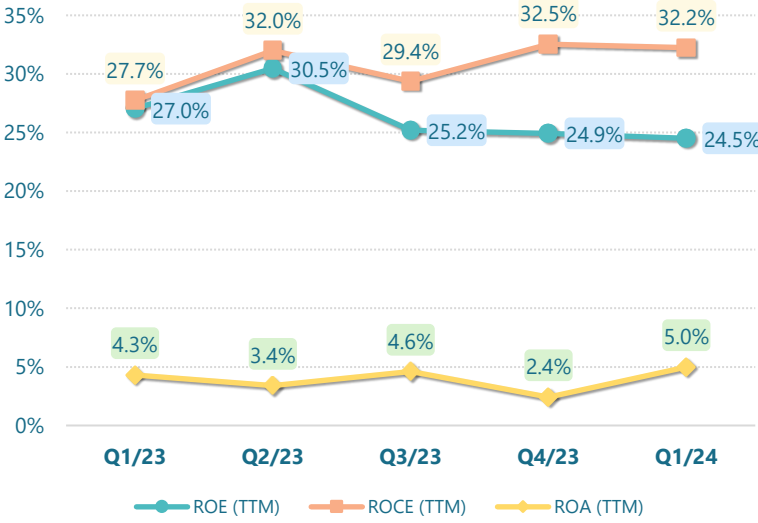
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



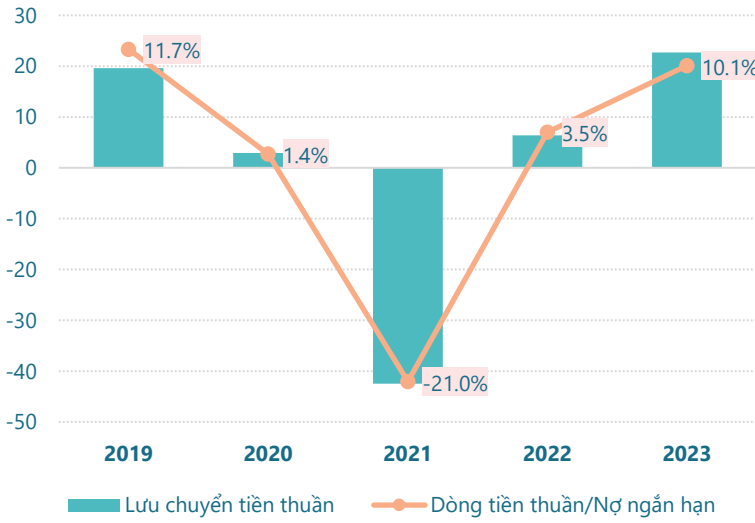
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



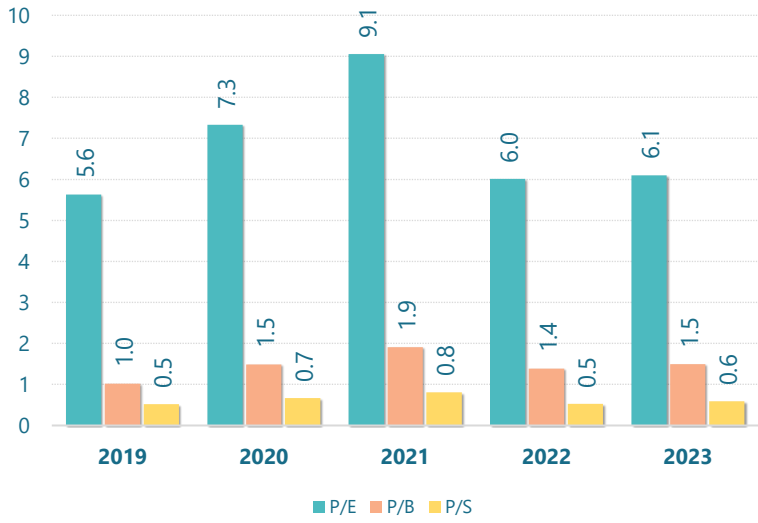
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)